

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo: Nguyễn Tiến T, sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 284, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12; Con ông Nguyễn Tiến Hoàn, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Thêm, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B xử phạt xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đi chấp hành án theo bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B từ ngày 10/6/2022 (Có mặt).

****Bị hại:***

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000, trú tại: Số nhà 395, đường Hoàng Hoa Thám, tổ dân phố Tân Mai, phường Đa Mai, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2001, trú tại: Thôn Phú Thịnh, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh B (Chết ngày 12/02/2022).

Đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn P: Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1975, trú tại: Thôn Quý Thành, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh B (Là bố đẻ anh P) (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1975, trú tại: Thôn Quý Thành, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Trung Nhật, sinh năm 2000, trú tại: Số nhà 25, đường Nhật Đức, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Công Tạo, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Phúc Hạ, xã Song Mai, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Tiến Phương, sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 64, đường Nguyễn Đình Tấn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Trần Văn Nam, sinh năm 1996, trú tại: Số nhà 01, ngõ 170, đường Giáp Hải, phường Đinh Kế, thành phố B, tỉnh B.

** Người làm chứng :*

- Anh Nguyễn Tiến Cường, sinh năm 2003, trú tại: Thôn Đào Lạng, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Ngọc Phương, sinh năm 1994, trú tại: Số 28, ngõ 59, tổ Hà Vĩ 1, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Văn Đối, sinh năm 1963, trú tại: Phố My Điện 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh B.

(Bị hại, đại diện của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến T, sinh năm 2000 trú tại thôn 284, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B có mối quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000, trú tại số nhà 395, đường Hoàng Hoa Thám, Tổ dân phố Tân Mai, phường Đa Mai, thành phố B, và T là bạn với anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2001 trú tại thôn Phú Thịnh, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh B.

Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2022, T đến nhà nghỉ An Bình 5 ở số nhà 379, đường Xương Giang, phường Xương Giang, thành phố B thuê phòng ngủ. Do

không có tiền chi tiêu nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị N. T sử dụng tài khoản Facebook “Tiến T” nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn Thị N” của chị N hỏi mượn xe mô tô, T nói dối chị N là mượn xe đi đón bạn và đi có việc. Chị N bảo phải đi lấy mẫu xét nghiệm cho công nhân ở khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên thì T nói sẽ đưa chị N đi làm, khi nào chị N làm xong thì T sẽ đến đón. Chị N tưởng thật nên đồng ý cho T mượn xe.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33 đến đón T ở nhà nghỉ An Bình 5 và giao xe cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đưa chị N đến Công ty TNHH LuxShare ở khu công nghiệp Vân Trung. Sau khi đưa chị N đến công ty, T điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng cầm đồ ở số 16/18, dãy 3, tổ dân phố Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh B. Tại đây, T gặp anh Nguyễn Công Tạo, sinh năm 2000, trú tại thôn Phúc Hạ, xã Song Mai, thành phố B làm dịch vụ cầm đồ. T hỏi vay anh Tạo số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày và đặt lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33 để làm tin thì anh Tạo đồng ý và yêu cầu T viết giấy biên nhận vay tiền. T viết vào 01 tờ giấy hện kèm giấy biên nhận theo mẫu in sẵn. Do giấy đăng ký kinh doanh mang tên anh Nguyễn Trung Nhật, sinh năm 2001, trú tại số nhà 25, đường Nhật Đức, phường Trần Phú, thành phố B nên ghi tên người cho vay trên giấy vay tiền là Nguyễn Trung Nhật. Anh Tạo trừ trước tiền lãi 500.000 đồng và đưa cho T số tiền 4.500.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, chị N làm việc xong gọi điện thoại qua Facebook bảo T đến đón thì T nói dối là đang bận không đón được nên chị N tự thuê taxi về nhà. Buổi sáng ngày 08/01/2022, T nói cho chị N biết là đã cầm cố xe mô tô của chị N và hẹn 02 ngày sẽ chuộc xe về trả cho chị N nhưng sau đó không trả như đã hứa hẹn.

Ngày 26/01/2022, chị N làm đơn trình báo gửi Công an huyện Tân Yên và giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33 mang tên Nguyễn Thị N. Sau đó, Công an huyện Tân Yên đã chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Công an thành phố B để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công Tạo giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33 và 01 tờ giấy hện (Kèm giấy biên nhận) đề ngày 07/01/2022. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Nguyễn Tiến T trên tờ giấy biên nhận nêu trên.

Kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 10/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A - trừ chữ ký, chữ viết có nội dung “Nhật - Nguyễn Trung Nhật” dưới mục “Bên

nhận (ký ghi rõ họ tên)” so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Tiến T trên tài liệu mẫu (từ M1 đến M6) là do cùng một người ký, viết ra”.

Kết luận định giá tài sản số 30A/KL-HĐĐG ngày 24/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn trắng-đen-bạc, mang biển kiểm soát 98B3-249.33, đăng ký lần đầu ngày 17/7/2018, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 12.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận thành khẩn hành vi của mình. Cơ quan điều tra cho anh Tạo và anh Nhật nhận dạng ảnh của T và cho T nhận dạng ảnh anh Tạo. Kết quả anh Tạo và anh Nhật đều nhận đúng ảnh T và xác định T đã cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33. T nhận dạng đúng ảnh của anh Tạo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33 kèm theo giấy tờ xe. T đã bồi thường cho anh Tạo và anh Nhật số tiền 4.500.000 đồng. Chị N và anh Tạo, anh Nhật không yêu cầu bồi thường.

Đối với Nguyễn Trung Nhật, Nguyễn Công Tạo nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33 nhưng không biết là tài sản do Nguyễn Tiến T phạm tội mà có

Ngoài hành vi nêu trên, khoảng 08 giờ ngày 12/01/2022, T sử dụng tài khoản facebook nhắn tin đến tài khoản facebook của P xin ngủ nhờ. T hẹn sẽ gặp anh P tại cổng làng My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh B. Khoảng 10 phút sau, anh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98E1-797.03 đi đến đón T và đưa về phòng trọ của anh P ở phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên. Tại đây, T gặp anh Nguyễn Tiến Cường, sinh năm 2003 trú tại thôn Đào Lạng, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam ở cùng phòng trọ với anh P. Sau đó, T và anh P đi ngủ.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T thức dậy thì thấy anh P vẫn đang ngủ còn anh Cường đang nấu cơm ở trên tầng 2. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh P mang đi bán lấy tiền chi tiêu. T lấy chìa khóa xe mô tô của anh P để ở thành tường phía trên giường ngủ rồi đi đến vị trí để chiếc mô tô biển kiểm soát 98E1-797.03 ở nhà xe. T cắm chìa khóa vào ổ khóa điện, dắt xe mô tô ra ngoài cổng rồi nổ máy đi đến thành phố B tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, T gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc Phương, sinh năm 1994 trú tại số 28, ngõ 59, tổ Hà Vĩ 1, phường Thọ Xương, thành phố B nhờ hỏi người mua xe mô tô thì anh Phương cho T số điện thoại của anh Trần Văn Nam, sinh năm 1996 trú tại số nhà 01, ngõ 170, đường Giáp Hải, phường Đình Kế, thành phố B. T gọi điện thoại cho anh Nam hẹn gặp ở khu vực cổng Công ty may B để bán xe. Tại đây, T bán chiếc xe mô tô cho anh Nam được 5.000.000 đồng và chi tiêu hết.

Ngày 25/01/2022 anh Nguyễn Văn P đã làm đơn trình báo Công an huyện Việt Yên và giao nộp 01 tờ giấy bán xe.

Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã thu giữ dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera của gia đình ông Nguyễn Văn Đồi là chủ nhà trọ giao nộp và cho bị can T xem. Kết quả T xác định có hình ảnh T trộm cắp chiếc xe mô tô của anh P.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 98E1-797.03, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu Xanh Đen Bạc có giá trị tại thời điểm định giá tháng 01/2022 là 15.000.000 đồng.

Về thu giữ vật chứng vụ án: Anh Trần Văn Nam khai sau khi mua xe đã bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn Tiến Phương, sinh năm 1964, trú tại số nhà 64, đường Nguyễn Đình Tấn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B. Anh Phương khai bán lại cho Phạm Xuân Thường, sinh năm 1974, trú tại số nhà 142, đường Thân Nhân Trung, phường Mỹ Độ, thành phố B nhưng không viết giấy tờ. Quá trình điều tra, anh Thường không thừa nhận mua xe mô tô của Phương. Cơ quan điều tra đã cho anh Phương và anh Thường đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai do vậy không thu giữ được chiếc xe mô tô BKS 98E1-797.03.

Đối với chiếc điện thoại mà T sử dụng để nhắn tin cho chị N và anh P. Theo T khai đã bán chiếc điện thoại cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Do anh P bị tai nạn giao thông chết nên T đã bồi thường ông Nguyễn Văn Thành là bố anh P 15.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn Nam, Nguyễn Tiến Phương mua chiếc xe mô tô BKS 98E1-797.03 nhưng không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 101/KSĐT ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Bị hại, đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ như nêu trên, bị hại là chị N và đại diện của anh P đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 07 đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 15 tháng đến 22 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là từ 22 tháng đến 29 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 theo Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, đại diện hợp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, đại diện của bị hại, những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 07/01/2022, Nguyễn Tiến T dùng thủ đoạn gian dối, hẹn gặp Nguyễn Thị N tại nhà nghỉ An Bình 5, đường Xương Giang, phường Xương Giang, thành phố B mục đích mượn của chị N chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-249.33 trị giá 12.000.000 đồng, sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Ngày 12/01/2022, tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn P ở phố My Điện 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, Nguyễn Tiến T có hành vi lấy trộm của anh P chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-797.03 trị giá 15.000.000 đồng, sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Trước khi bị xét xử hôm nay, bị cáo đã bị xét xử theo Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B, bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được các bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, mà cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương T.

[9] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo bị xét xử 02 tội trong cùng bản án và bị cáo đi chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B từ ngày 10/6/2022, nên cần áp dụng khoản

1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội trong bản án này, đồng thời tổng hợp hình phạt với Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B để buộc bị cáo chịu hình phạt chung của cả hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án của Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B, nhưng bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 theo Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B.

[10] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại, đại diện của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý, nay không có ai có ý kiến gì về vật chứng nên không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội trong bản án này và tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022 theo Bản án số 31/2022/HSST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

3.1. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3.2 Bị hại, đại diện của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA